

Sự Vận Động Của Chuỗi Cung Ứng Nhằm Thích Nghi Thương Mại Quốc Tế Trong Thời Kỳ Mới

Đặng Thị Bích Hoài

Khoa Kinh tế vận tải

Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

hoai.dang@ut.edu.vn

Tóm tắt-Sự phát triển của khoa học công nghệ trong những năm gần đây, đại dịch COVID-19 và chiến sự Nga-Ukraine, đã tác động không nhỏ đến thương mại quốc tế và chuỗi cung ứng toàn cầu. Bài báo đề cập một số tác động của thương mại quốc tế đến chuỗi cung ứng toàn cầu, đồng thời nhận định một số thay đổi tất yếu của chuỗi cung ứng trong thời kỳ mới.

Từ khóa-Công nghệ số, chuỗi cung ứng, cá thể hóa hàng loạt, kinh tế tuần hoàn, thị trường mới nổi.

I. GIỚI THIỆU

Thương mại quốc tế đóng vai trò rất quan trọng đối với các quốc gia và đây cũng là vấn đề vô cùng phức tạp, được chú ý, quan tâm và thảo luận vì môi trường kinh doanh luôn có nhiều biến đổi. Mỗi doanh nghiệp, mỗi quốc gia đang không ngừng thúc đẩy các ranh giới của tăng trưởng kinh tế, phát triển công nghệ, văn hóa và chính trị. Điều này, khiến mỗi quốc gia phải thay đổi cơ cấu kinh tế để phù hợp ngành nghề, vùng miền và thành phần kinh tế với những đặc thù và lợi thế cạnh tranh của quốc gia đó. Những yếu tố bên ngoài thương mại quốc tế như khoa học, công nghệ, thông tin không ngừng phát triển đã tác động đến thương mại quốc tế phải thay đổi cách thức hoạt động để có thể thích nghi. Do đó, thương mại quốc tế ngày nay không chỉ mang ý nghĩa đơn thuần là việc trao đổi, mua bán giữa các quốc gia còn thể hiện sự phụ thuộc tất yếu của các quốc gia vào phân công lao động quốc tế thông qua chuỗi cung ứng toàn cầu. Thương mại quốc tế với những biến động trong nhiều năm qua đã kéo theo sự vận động mạnh mẽ của chuỗi cung ứng toàn cầu nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội.

II. THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG LÊN CHUỖI CUNG ỨNG

Theo các chuyên gia kinh tế của Việt Nam, có ba xu hướng không thể đảo ngược trong phát triển kinh tế dù thương mại quốc tế luôn luôn vận động: Công nghệ số, thách thức thay đổi từ tiêu dùng và thách thức từ thay đổi lối sống [1].

Thứ nhất, ngày nay xu thế hội nhập quốc tế ngày càng tăng, giá trị riêng của mỗi cá thể càng được coi trọng. Mỗi cá nhân đều có những đặc điểm đặc biệt riêng và họ muốn tạo nên những giá trị riêng của bản thân khiến người khác công nhận. Lắng nghe được thị hiếu của người tiêu dùng, xu hướng cá thể hóa hàng loạt đã trở nên phổ biến với ưu thế tạo nên những sản phẩm độc, lạ phù hợp với yêu cầu, thỏa mãn tính “riêng” của mỗi khách hàng. Bên cạnh đó, người tiêu dùng mong muốn các sản phẩm thể hiện phong thái riêng của họ, đồng thời việc phân phối không chỉ là giao hàng cho doanh nghiệp sản xuất còn giao hàng đến từng cá thể. Chính vì vậy, chuỗi cung ứng cũng phải thay đổi từ khâu sản xuất đến khâu phân phối.

Thứ hai, tự do hóa thương mại tiếp tục đẩy mạnh với việc mở rộng thương mại tự do và liên tục hài hòa hóa các quy chuẩn nhằm giảm bớt các rào cản thương mại, thúc đẩy sự gia tăng của các vùng thị trường rộng lớn. Có thể dự đoán rằng hiện diện một môi trường chính trị và tiền tệ ổn định hơn giúp cho việc giao dịch trở nên dễ dàng đối với tất cả các doanh nghiệp trên thế giới. Tuy nhiên, cũng không thể bỏ qua một số rào cản và các thời kỳ bất ổn, thương mại quốc tế phải đối mặt như an ninh mạng, an ninh quốc gia, biến đổi khí hậu, đại dịch, khủng hoảng kinh tế và khả năng các quốc gia quay lại chủ nghĩa bảo hộ làm gián đoạn hoặc sụp đổ dòng chảy thương mại toàn cầu.

Thứ ba, trong bối cảnh nguồn tài nguyên cạn kiệt và ô nhiễm môi trường ngày càng tăng, vấn đề môi trường được quan tâm hàng đầu, một nền kinh tế tuần hoàn, với việc thiết lập mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững hơn bằng cách tái sử dụng, tái chế và giảm thiểu đã dần dần thay thế cho nền kinh tế tuyến tính, ở đó có thể khai thác, sản xuất, tiêu dùng và loại bỏ. Việc sử dụng nguyên liệu thứ cấp thay thế cho nguyên liệu chính sẽ diễn ra và kéo theo sự thay đổi mô hình thương mại [2]. Điều này ảnh hưởng khác nhau đến các quốc gia thực hiện nhằm thích ứng với những chính sách mới do nguồn tài nguyên khác nhau và sự khác biệt giữa các khu vực.

Ngoài ra, theo bà Ngozi Okonjo- Iweala, Tổng giám đốc WTO, đại dịch COVID-19 và chiến sự Nga-Ukraine là một đòn giáng kép vào thương mại quốc tế và làm cho chuỗi cung ứng bị đứt gãy. Sự gián đoạn logistics toàn cầu đang diễn ra khi dòng chảy hàng tiêu dùng vào các thị trường chính như Bắc Mỹ, châu Âu, Đông Nam Á và Ấn Độ bị hạn chế do các sân bay và các cảng biển lớn trên thế giới liên tục đóng cửa [3]. Qua đó, sự ngắt quãng của tuyến đường sắt Á-Âu tại Nga và Belarus, đồng thời giá nhiên liệu tiếp tục tăng (hình 1) đã tác động lớn đến các doanh nghiệp và người tiêu dùng. COVID-19 và xung đột quân sự

Nga- Ukraine để lại hàng loạt các hệ lụy cho thương mại quốc tế. Do đó, cũng ảnh hưởng không nhỏ đến chuỗi cung ứng như gián đoạn nguồn cung năng lượng, sản xuất ngừng trệ do thiếu công nhân, các nhà sản xuất cạnh tranh vì sự thiếu hụt nguồn cung của các mặt hàng chủ yếu và thiếu năng lực logistics, sự khan hiếm và hạn chế của thị trường lao động, việc lệ thuộc quá mức vào một đối tác lớn như nhà cung cấp chính hay đối tác chuỗi cung ứng lớn. Tất cả những điều này làm cho các doanh nghiệp phải tự nhìn nhận và chuỗi cung ứng cũng thay đổi.



Hình 1. Biểu đồ về giá xăng từ ngày 10/12/2021 đến 01/3/2022 [3].

III. SỰ THAY ĐỔI CỦA CHUỖI CUNG ỨNG

A. Tăng cường thuê ngoài các chức năng của chuỗi cung ứng.

Trong thời đại 4.0, vai trò của khoa học kỹ thuật và công nghệ số trong chuỗi cung ứng là không thể phủ nhận. Với tiêu chí chi tiết, chính xác, linh hoạt, nhanh chóng và hiệu quả khi có sự tham gia của kỹ thuật số vào chuỗi cung ứng, việc tích hợp dữ liệu từ các nhà cung cấp dịch vụ, khách hàng và các bên liên quan trong “chuỗi cung ứng đám mây” cho phép các bên truy cập, xử lý và ra quyết định dựa trên cùng một sự kiện thực tế. Điều này, giúp doanh nghiệp dễ dàng nắm bắt tình hình thực tế vào thời điểm khi sự kiện diễn ra, từ đó quản lý các chức năng thuê ngoài hiệu quả hơn, các doanh nghiệp tận dụng lợi thế của việc thuê ngoài tốt hơn. Sự ra đời của công nghệ mới đã thay đổi cơ bản cách thức hoạt động của chuỗi cung ứng trên toàn cầu.

B. Rút ngắn chuỗi cung ứng (khu vực hóa chuỗi cung ứng)

Đổi mới ngược là một hiện tượng ngày càng phổ biến, trong đó các doanh nghiệp tập trung phát triển sản phẩm và dịch vụ cho các thị trường mới nổi so với thế giới như trước đây. Nhằm tiết kiệm chi phí, các doanh nghiệp chọn lựa và đặt địa điểm sản xuất gần các thị trường tiêu thụ đang được mở rộng ở châu Á nhằm giảm thời gian tiếp cận thị trường và đáp ứng tốt hơn với xu hướng thị trường. Khi thương mại toàn cầu dịch chuyển theo hướng phục vụ các nước thị trường mới nổi, nền kinh tế các nước đó sẽ sản xuất nhiều hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng của chính họ hơn là phục vụ phần còn lại của thế giới, giảm bớt sự phụ thuộc vào việc chỉ cung ứng nguồn lao động tương đối rẻ để sản xuất cho các thị trường phát triển. Bên cạnh đó, sự phát triển của tự động hóa sản xuất giúp cho những công việc cần nhiều lao động trở nên lỗi thời và giảm nhu cầu lao động cho các công việc khác. Những công nghệ này cho phép các doanh nghiệp thỏa mãn được yêu cầu tiến độ sản xuất nhanh chóng và khuyến khích các nhà cung cấp đặt cơ sở sản xuất gần hơn với người tiêu dùng để cung cấp cho thị trường các sản

phẩm mới nhanh hơn. Những yếu tố đó khuyến khích sự thay đổi vị trí địa lý của chuỗi cung ứng.

Trong khi đó, các tác động của biến đổi khí hậu ngày càng tăng, mức độ rủi ro mà các doanh nghiệp phải đối mặt cũng tăng theo. Nhằm hạn chế lượng khí thải carbon và giảm thiểu rủi ro vật lý đối với chuỗi cung ứng, các doanh nghiệp chọn rút ngắn chuỗi cung ứng (khu vực hóa) bằng cách chuyển dần việc thuê ngoài về các quốc gia láng giềng (near shoring). Chuỗi cung ứng ngắn hơn, nội địa hóa hơn góp phần làm giảm khả năng lựa chọn các chức năng thuê ngoài hay thị trường tiêu thụ, tuy nhiên mang lại cho các nhà sản xuất với cái nhìn chi tiết, sâu sắc hơn về tình hình thực tại và các ảnh hưởng đến hoạt động của các nhà cung cấp, do đó cho phép họ giảm phát thải và quản lý khủng hoảng tốt hơn trong toàn bộ chuỗi giá trị của họ. Bên cạnh đó, một số quốc gia lớn trong ngành công nghiệp mới nổi ở châu Âu, Trung Quốc và Ấn Độ có nhiều khả năng dẫn đến các hình thức bảo hộ khác nhau, đó chính là mở cửa thương mại. Điều này cũng dẫn đến việc khu vực hóa chuỗi cung ứng. Đặc biệt COVID-19, sự đứt gãy chuỗi vận tải biển cũng như gián đoạn chuỗi vận tải đường sắt Á- Âu do ảnh hưởng từ chiến sự Nga- Ukraine đã tăng thêm động lực cho quá trình khu vực hóa chuỗi cung ứng khi các chính phủ và doanh nghiệp theo đuổi mục tiêu phục hồi chuỗi cung ứng hơn là mở rộng chúng. Đại dịch đã dẫn đến tình trạng thiếu hụt trầm trọng thiết bị y tế và thuốc trong khi sản xuất trên khắp thế giới chậm lại và các quốc gia đồng loạt áp đặt các biện pháp kiểm soát xuất khẩu và mua bán loại hàng đó. Cú sốc về nhu cầu và hàng hóa diễn ra đồng thời cùng với sự hỗn loạn chuỗi cung ứng đã khiến các nhà hoạch định chính sách và doanh nghiệp cần cân nhắc việc xây dựng chuỗi cung ứng sao cho đạt hiệu quả tối đa. Sự chuyển hướng sang các chuỗi cung ứng có khả năng phục hồi diễn ra dưới nhiều hình thức, tuy nhiên, khả năng cao nhất của phục hồi chuỗi cung ứng là sự kết hợp giữa khu vực hóa và đa dạng hóa chuỗi cung ứng. Khu vực hóa chuỗi cung ứng, bằng cách phân chia sản xuất giữa các khu vực, thỏa mãn việc giảm rủi ro do phụ thuộc vào các quốc gia riêng lẻ và rủi ro từ các chuỗi cung ứng kéo dài, thông qua nhiều quốc gia.

C. Quản lý chuỗi cung ứng dần chuyển sang quản lý chuỗi nhu cầu

Người tiêu dùng ngày càng trở nên khắt khe, nhu cầu biến đổi nhanh chóng và điều này dẫn đến các chuỗi cung ứng thay đổi và phát triển với tốc độ nhanh hơn. Xu hướng mua một sản phẩm đặt làm cho riêng

cá nhân ngày càng tăng có thể được phản ánh bởi nhu cầu đối với sản phẩm đó. Theo [4], thực tế là 25-30% số người được khảo sát thể hiện mức độ quan tâm cao đến việc mua các sản phẩm như vậy, số người này chủ yếu thuộc “thế hệ gene Z”. Trong một khảo sát vào năm 2017, có 43% số người được phỏng vấn cho biết rằng họ mong đợi nhiều hơn ở những sản phẩm mang tính cá nhân hóa và quan trọng hơn là có đến 55% những người tiêu dùng có kinh nghiệm sẵn sàng bỏ ra nhiều tiền để có một sản phẩm như vậy. Việc “tạo ra sản phẩm của riêng mình” mang tính hàng loạt thực sự phổ biến với người tiêu dùng vì nó mang đến cho khách hàng cơ hội tạo ra những mặt hàng độc đáo và có một không hai, đồng thời vẫn không làm tăng lượng hàng tồn kho và cải thiện sự nhanh nhạy trong việc đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Các sản phẩm sản xuất có thể được cá nhân hóa khi bán vào các thị trường khác nhau, cho những cá thể khác nhau thể hiện sự chuyển dịch từ sản xuất hàng loạt sang cá nhân hóa hàng loạt. Việc cá nhân hóa hàng loạt cũng được hưởng lợi từ phân tích khối lượng khổng lồ dữ liệu khách hàng ngày càng tăng dựa trên sự phát triển của công nghệ thông tin và sử dụng các kỹ thuật tiếp thị phức tạp để có thể hiểu và tác động đến các yêu cầu cũng như nhu cầu của khách hàng. Khả năng dùng dữ liệu để theo dõi thế giới ở hiện tại và dự báo trong tương lai ngày càng tăng cho phép các doanh nghiệp tạo ra những hệ thống thông minh theo dõi chính xác hơn về thông tin và nhu cầu của người tiêu dùng. Sự phát triển của công nghệ in 3D góp phần đổi mới trong chuỗi cung ứng, với nhiều nhà máy địa phương sản xuất hàng hóa theo yêu cầu thông qua công nghệ này. Trên cơ sở đó, việc quản lý chuỗi cung ứng dần chuyển sang nghiên cứu nhu cầu và sản xuất theo nhu cầu của cá thể thay vì sản xuất hàng loạt như trước.

IV. KẾT LUẬN

Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của chuỗi cung ứng là đáp ứng được yêu cầu của thương mại quốc tế, giúp duy trì sự thông suốt của dòng chảy thương mại. Ngày nay, sự phát triển của khoa học công nghệ và đặc biệt là kỹ thuật số cho phép việc quản lý các chức năng thuê ngoài dễ dàng hơn thông qua tích hợp tệp dữ liệu lớn của các bên liên quan trong chuỗi cung ứng, đồng thời cho phép quản lý được dữ liệu và nhu cầu cá nhân hóa hàng loạt của khách hàng, giúp cho việc quản lý chuỗi nhu cầu thỏa mãn tốt hơn các tiêu chí của logistics. Bên cạnh đó, để khắc phục sự đứt gãy chuỗi vận tải dẫn đến gián đoạn dòng thương mại do nguồn cung nhiên liệu bởi xung

đột quân sự Nga- Ukraine hay sự gián đoạn chuỗi logistics, thiếu lực lượng lao động do tác động của đại dịch COVID-19, việc khu vực hóa (rút ngắn) chuỗi cung ứng làm thay đổi các mô hình thương mại toàn cầu bằng cách đơn giản hóa chuỗi cung ứng và giảm đa dạng hóa trong xuất nhập khẩu. Các tập đoàn đa quốc gia vẫn tiếp tục phục vụ thị trường toàn cầu thông qua nhiều chuỗi cung ứng ngắn hơn được phát triển theo khu vực nhằm đưa sản phẩm ra thị trường nhanh nhất, an toàn nhất có thể. Qua đó cung cấp khả năng phục hồi cho chuỗi cung ứng bằng cách tận dụng lợi thế tiềm năng của các khu vực, giúp giảm thiểu tác nghẽn trong thời kỳ khủng hoảng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] K. Yên, “Ba xu thế không thể đảo ngược trong phát triển kinh tế 2020,” *Bất động sản Việt Nam-Reatimes*, 2020. Available: <https://reatimes.vn/ba-xu-the-khong-the-dao-nguoc-trong-phat-trien-kinh-te-2020-20200108161457199.html>. Ngày truy cập:10/07/2022.
- [2] OECD, “International trade and the circular economy,” 2020. Available <https://www.oecd.org/environment/oecdworkshoponinternationaltradeandcirculareconomy.htm>. Accessed on:10/06/2022.
- [3] H. T. T. Minh, “Tác động kép từ dịch Covid-19 và xung đột Nga - Ukraine đến giá xăng dầu - Giải pháp nào giúp doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh,” *Tạp chí Ngân hàng*, 2022. Available: <https://tapchinganhang.gov.vn/tac-dong-kep-tu-dich-covid-19-va-xung-dot-nga-ukraine-den-gia-xang-dau-giai-phap-nao-giup-doanh-nghi.htm>. Ngày truy cập: 10/06/2022.
- [4] KPMG, “Six key trends impacting global supply chain 2022,” 2022. Available: <https://home.kpmg/xx/en/home/insights/2021/12/six-key-trends-impacting-global-supply-chains-in-2022.html>. Accessed on: 10/06/2022